

Bản án số: 30/2025/LĐ-PT

Ngày: 14-5-2025.

V/v: “Yêu cầu hủy Quyết định kỷ luật
buộc thôi việc đối với Viên chức”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Chí Nguyễn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Bích Hạnh và bà Phạm Thị Mai.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Trần Chí Thành - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16, 21-4-2025 và ngày 14-5-2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội. Mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án Lao động thụ lý số 16/2024/LĐPT ngày 18-11-2024, do Bản án Lao động sơ thẩm số 01/2024/LĐ-ST ngày 28-9-2024 của Tòa án nhân dân thị xã ST có kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 216/2025/QĐXX-PT ngày 20-3-2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 295/2025/QĐ-PT ngày 08-4-2025, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn có kháng cáo:** Ông ĐDM, sinh năm: 1986; Địa chỉ nơi thường trú: Xã A, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông ĐDM (theo Hợp đồng ủy quyền số 2239/2024/HĐUQ lập ngày 30-8-2024 và Quyết định phân công người đại diện theo ủy quyền số 180/2024/QĐ-LDL ngày 31-8-2024 của Công ty Luật TNHH LDF): Bà VTG, sinh năm: 2001; CCCD số: 033301001720 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 22-12-2021. Ông ĐDM và bà VTG đều có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông ĐDM: Ông LTD - Luật sư Công ty Luật TNHH LDF, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Có mặt.

* **Bị đơn:**

1. Hiệu trưởng Trường Tiểu học B:

2. Trường Tiểu học B.

Địa chỉ: Phường B, thị xã ST, TP Hà Nội.

Đại diện: Bà NTTP - Chức vụ: Hiệu trưởng. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Luật sư TVH, luật sư Công ty luật TNHH DT và Cộng sự. Có mặt.

* *Đại diện UBND thị xã ST (theo Giấy uỷ quyền số 14/UQ-CT ngày 31-3-2025 và GUQ số 16/GUQ-CT ngày 21-4-2025 của Chủ tịch UBND thị xã ST):* Ông ĐDH - Trưởng phòng Nội vụ và bà NNM - Phó phòng Nội vụ thị xã ST. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung:

Ngày 07-4-2023, ông ĐDM là giáo viên Trường tiểu học B và ông PĐC là nhân viên bảo vệ của nhà trường đã đánh nhau trong phòng Bảo vệ của Trường tiểu học B. Sau khi xảy ra sự việc, Công an phường B đã tiến hành làm việc với ông ĐDM, ông PĐC và lập Biên bản xử lý vi phạm hành chính đối với ông ĐDM.

Tại Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 102/QĐ-XPHC ngày 15-5-2023, Công an thị xã ST phạt hành chính ông ĐDM số tiền 6.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của ông PĐC.

Ngày 27-6-2023 và ngày 06-7-2023, Hội đồng kỷ luật Nhà trường tổ chức cuộc họp kiểm điểm và họp kỷ luật Viên chức về hành vi vi phạm của ông ĐDM.

Ngày 14-7-2023, bà NTTTT, chức vụ: Hiệu trưởng Trường tiểu học B ký và ban hành Quyết định số 182/QĐ-THTST ngày 14-7-2023 V/v thi hành kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc đối với ông ĐDM, với lý do: “*Do có hành vi xâm hại sức khỏe đồng nghiệp, vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, văn hóa giao tiếp, nội quy, quy chế cơ quan*”. Quyết định số 182/QĐ-THTST nêu trên được giao cho ông ĐDM cùng ngày 14-7-2023.

Không đồng ý với nội dung của Quyết định 182/QĐ-THTST, thì ông ĐDM đã khiếu nại đến Hiệu trưởng nhà trường và UBND thị xã ST, nhưng kết quả giải quyết khiếu nại đều không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông ĐDM.

Nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án hủy QĐ 182/QĐ-THTST, với lý do:

(i) Trường tiểu học B xác định sai mức độ hành vi vi phạm. Căn cứ khoản 2 Điều 19 Nghị định 112/2020/NĐ-CP ngày 18-9-2020 của Chính phủ để xử lý kỷ luật buộc thôi việc đối với ông là không đúng, bởi:

Thực tế, mức độ tính chất hành vi vi phạm của ông ĐDM đã được cơ Công an phường B khẳng định trong Biên bản làm việc ngày 20-4-2023 là ít nghiêm trọng và đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Ông ĐDM chưa từng có hành vi vi phạm nào bị xử lý kỷ luật trước đó.

Ông ĐDM khẳng định hành vi vi phạm không thuộc trường hợp bị áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định 112/2020/NĐ-CP hay bất kỳ trường hợp nào tại Điều 19 để áp dụng kỷ luật ông bằng hình thức buộc thôi việc. Trong khi đó, tại Biên bản họp kiểm điểm viên chức ngày 27-6-2023; Biên bản họp hội đồng kỷ

luật Viên chức xử lý hành vi vi phạm của viên chức ngày 06-7-2023; Bản tóm tắt quá trình công tác, hành vi vi phạm lập ngày 05-7-2023, phía Nhà trường xác định hành vi vi phạm của ông ĐDM gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Nhà trường đánh giá mức độ vi phạm hoàn toàn dựa trên cảm tính, cảm xúc cá nhân chứ không dựa vào thực tế, kết luận của cơ quan có thẩm quyền. Việc nhà trường đánh giá sai mức độ vi phạm đã dẫn tới việc đưa ra hình thức xử lý kỷ luật đối với ông ĐDM không đúng, theo các căn cứ sau:

- Thứ nhất: Nhà trường thực hiện xử lý kỷ luật trong thời gian nghỉ hàng năm của giáo viên. Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 112/2020/NĐ-CP ngày 18-9-2020 của Chính phủ quy định:

“Điều 3. Các trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật

1. Cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian nghỉ hàng năm, nghỉ theo chế độ, nghỉ việc riêng được cấp có thẩm quyền cho phép.”

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 5 Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT:

“Thời gian nghỉ hàng năm của giáo viên gồm: nghỉ hè, nghỉ tết âm lịch, nghỉ học kỳ và các ngày nghỉ khác, cụ thể như sau:

a) Thời gian nghỉ hè của giáo viên thay cho nghỉ phép hàng năm là 02 tháng, được hưởng nguyên lương và các phụ cấp (nếu có)”

Thực tế, nhà trường đã tiến hành xử lý kỷ luật đối với ông ĐDM trong khoảng thời gian nghỉ hàng năm. Cụ thể, ngày 27-6-2023, Hội đồng kỷ luật nhà trường tổ chức cuộc họp kiểm điểm đối với ông ĐDM. Đây là khoảng thời gian nghỉ hè của giáo viên, nhà trường không được xử lý kỷ luật trong khoảng thời gian này. Việc nhà trường tiến hành xử lý kỷ luật đối với ông ĐDM trong thời gian nghỉ hè đã vi phạm về mặt nguyên tắc xử lý kỷ luật theo quy định tại Nghị định 112/2020/NĐCP.

- Thứ hai: Việc xử lý kỷ luật chưa đảm bảo đúng nguyên tắc theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 4 Điều 33 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18-9-2020 của Chính phủ: *“Khi xem xét xử lý kỷ luật phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm, các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, thái độ tiếp thu và sửa chữa, việc khắc phục khuyết điểm, vi phạm, hậu quả đã gây ra.”*

Từ khi xảy ra vụ việc đến nay, ông ĐDM luôn có thái độ tiếp thu, cố gắng khắc phục hành vi, hậu quả đã gây ra, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, đã cùng gia đình đến bệnh viện gửi lời xin lỗi, hỏi thăm tới gia đình anh PĐC, đồng thời tự nguyện bồi thường toàn bộ viện phí. Ông ĐDM đã nhận thức được hành vi của mình là sai, cảm thấy vô cùng hối hận và cam kết sẽ không tái phạm. Điều này được thể hiện rõ tại Biên bản làm việc tại Công an phường B ngày 20-4-2023; ông ĐDM cũng đã gửi lời xin lỗi đến toàn thể cán bộ, giáo viên trong trường và đã được nhà

trường ghi nhận qua tin nhắn zalo. Tuy nhiên, trong suốt quá trình xử lý kỷ luật, phía nhà trường đã không đánh giá một cách khách quan tới thái độ tiếp thu của ông ĐDM để có cái nhìn công tâm. Bên cạnh đó, trong quá trình công tác tại trường, theo đánh giá xếp loại viên chức hàng năm, ông ĐDM đều được xếp loại tốt và xuất sắc. Ông ĐDM cũng có rất nhiều bằng khen, danh hiệu được trao tặng trong lĩnh vực giáo dục từ UBND thị xã ST, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội và từng nhiều lần dẫn dắt học sinh tham gia và đạt thành tích cao tại các giải đấu thể thao từ cấp địa phương cho đến cấp quốc gia, đóng góp đáng kể tới thành tích thi đua của nhà trường nói riêng và địa phương nói chung. Tuy nhiên, Nhà trường lại không ghi nhận là tình tiết giảm nhẹ khi xem xét xử lý kỷ luật, vi phạm cơ bản về mặt nguyên tắc, dẫn tới quyết định xử lý kỷ luật không đảm bảo được tính khách quan, công bằng.

Do đó, ông ĐDM yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 182/QĐ-THTST ngày 14-7-2023 của Hiệu trưởng Trường tiểu học B;

- Yêu cầu buộc Trường tiểu học B bồi thường thiệt hại số tiền tạm tính đến ngày 14-8-2024 là: 5.507.040 đồng x 13 tháng = 71.591.520 đồng (*trong đó 5.507.040 đồng là tiền lương hàng tháng*).

*** Bị đơn trình bày quan điểm:**

Căn cứ theo các quy định của pháp luật thì Hiệu trưởng Trường Tiểu học B ban hành Quyết định thi hành kỷ luật số 182/QĐTHTST ngày 14-7-2023 V/v thi hành kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc ông ĐDM, là giáo viên môn giáo dục thể chất của nhà trường với lý do: "*Do có hành vi xâm hại sức khỏe đồng nghiệp, vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, văn hóa giao tiếp, nội quy, quy chế cơ quan*". Hội đồng kỷ luật đã phân tích hành vi của ông ĐDM đã vi phạm trên các căn cứ sau:

- Căn cứ QĐXPHC số 102/QĐ-XPHC ngày 15-5-2023 của Công an thị xã ST phạt ông ĐDM số tiền 6.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 114/2022/NĐ-CP 31-12-2021 (*vi phạm hành chính về an ninh trật tự, an toàn xã hội. Vi phạm quy định về trật tự công cộng, cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*).

- Căn cứ quy định tại Nghị định 112/2020/NĐ-CP ngày 18-9-2020 của Chính phủ (Điều 19. Áp dụng hình thức kỷ luật buộc thôi việc đối với viên chức; *khoản 2. Có hành vi vi phạm lần đầu, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 16 Nghị định này*, đó là:

+ Vi phạm khoản 3 (*Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trong khi thực hiện hoạt động nghề nghiệp*).

+ Vi phạm khoản 4 (*Gây mất đoàn kết trong đơn vị*),

+ Vi phạm khoản 5 (*Vi phạm quy định của pháp luật về trật tự, an toàn xã hội*)
+ Vi phạm khoản 9 (*Vi phạm quy định của pháp luật về các quy định khác của pháp luật liên quan đến viên chức*)

- Căn cứ Điều 19 Luật 58/2010/QH12 những điều viên chức không được làm, vi phạm khoản 1 (*Gây mất đoàn kết*), khoản 5 (*Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trong khi thực hiện hoạt động nghề nghiệp*).

- Vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo được quy định tại Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16-4-2008 ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

Điều 4. Đạo đức nghề nghiệp

Không đối xử hoà nhã với người học, đồng nghiệp;

Không thực hiện đúng quy chế, nội quy của đơn vị, nhà trường, của ngành.

(Hành động này tái phạm, đã được nhắc nhở trước đó; Say rượu và đưa người lạ say rượu vào trường; Người lạ say rượu còn nói năng không kiểm soát được, lời lẽ không sư phạm....)

Điều 5. Lối sống, tác phong

Chưa thực hiện đúng nếp sống văn hoá nơi công cộng.

Điều 6. Giữ gìn, bảo vệ truyền thống đạo đức nhà giáo

Xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người học, đồng nghiệp, người khác, làm ảnh hưởng đến công việc, sinh hoạt của đồng nghiệp và người khác.

Hành vi vi phạm của ông ĐDM gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng; sự việc xảy ra trước sự chứng kiến của đông đảo giáo viên, học sinh, gây tâm lý lo sợ, hoang mang cho học sinh, phụ huynh; đồng nghiệp không yên tâm công tác; tạo dư luận xấu về hình ảnh người thầy, làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, mất thành tích của nhà trường và nhiều cá nhân.

Bên cạnh hành vi vi phạm đối với ông PĐC (*đánh ông PĐC phải nhập viện*), bản thân ông ĐDM còn vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm trong phòng, chống tác hại của rượu bia theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; vi phạm các điều bị nghiêm cấm đối với cán bộ, công chức, viên chức được quy định tại điểm c khoản 3 Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05-9-2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình công tác, ông ĐDM đã mắc lỗi nhiều lần, đã được cơ quan đồng nghiệp cho cơ hội sửa chữa, không rút kinh nghiệm vi phạm nghiêm trọng đạo đức của người thầy: Đánh, chửi học sinh rất nhiều với những lời lẽ thô tục quá kinh khủng không thể chấp nhận được. Hành vi của ông ĐDM gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng trong môi trường giáo dục của trường Tiểu học B.

Trước khi đánh ông PĐC vào ngày 07-4-2023, thì ngày 16-3-2023 (trước đó 21 ngày) đã có lời nói, hành động ứng xử không đúng hành vi của nhà giáo đối với bà ĐTBH (nhân viên Y tế nhà trường).

Như vậy, sự việc vừa xảy ra nhà trường có họp kiểm điểm, nhắc nhở. Trong cuộc họp ông ĐDM có những lời nói thô tục, không đúng với ứng xử của người giáo viên. Sau đó, ông ĐDM đã xin lỗi bà ĐTBH (có sự chứng kiến của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo) nhưng vẫn không sửa chữa rút kinh nghiệm.

Đặc biệt, căn cứ quy định tại Điều 16 Nghị định 112/2020/NĐ-CP ngày 18-9-2020 của Chính phủ và nguyện vọng của chính quyền địa phương, của hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh trên địa bàn phường B. Nhà trường xin ý kiến cấp trên, phụ huynh, đã họp nhiều lần và xét thấy không thể để một giáo viên như vậy trong một nhà trường vì sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc giáo dục, đến uy tín và đặc biệt là tâm hồn, thể chất giáo viên, nhân viên và học sinh. Vì vậy, để đảm bảo cho việc dạy và học tại trường, cũng như môi trường giáo dục được tốt, an toàn cho giáo viên, học sinh, nhà trường, Hội đồng nhà trường đã cân nhắc và quyết định dựa trên nguyện vọng của giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh. Nhà trường vẫn giữ nguyên quyết định kỷ luật đã ban hành, không đồng ý với ý kiến của anh ĐDM.

Tại Bản án Lao động sơ thẩm số 01/2024/LĐST ngày 28-9-2024 của Tòa án nhân dân thị xã ST, Thành phố Hà Nội, đã quyết định:

- Không chấp nhận yêu cầu của ông ĐDM về việc hủy Quyết định số 182/QĐ-THTST ngày 14-7-2023 của Hiệu trưởng Trường tiểu học B.

- Không chấp nhận yêu cầu của ông ĐDM về việc buộc Trường tiểu học B bồi thường thiệt hại.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm. Ngày 08-10-2024, ông ĐDM làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm (gửi đến Tòa án ngày 09-10-2024), đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông ĐDM.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn có kháng cáo là ông ĐDM cùng người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thống nhất quan điểm: Ông ĐDM giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của mình; đề nghị Tòa án chấp nhận kháng cáo của ông với lý do: Tòa án sơ thẩm không xem xét đầy đủ, khách quan hồ sơ tài liệu có trong vụ án dẫn đến nhận định, quyết định sai lầm, trái quy định của pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của ông ĐDM, bởi: (1) Hành vi vi phạm của ông không phải là hành vi gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng mà là hành vi ít nghiêm trọng; (2) Việc xử lý kỷ luật chưa đảm bảo nguyên tắc theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Nghị định số

112/2020/NĐ-CP ngày 18-9-2020 của Chính phủ.

- Bị đơn cùng người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình có quan điểm: Việc Hiệu trưởng trường tiểu học B ban hành Quyết định số 182/QĐ-THTST ngày 14-7-2023 V/v kỷ luật buộc thôi việc đối với ông ĐDM đảm bảo đúng thẩm quyền và có căn cứ theo quy định tại Luật Viên chức; khoản 2 Điều 19 Nghị định 112/2020/NĐ-CP ngày 18-9-2020 của Chính phủ; khoản 5 Điều 32 Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19-11-2021 của UBND Thành phố Hà Nội và Văn bản số 2395/UBND-NV ngày 14-10-2022 của UBND thị xã ST. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông ĐDM, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:

Về tố tụng: Nguyên đơn làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên kháng cáo là hợp lệ.

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo thực hiện trước và tại phiên tòa theo quy định của pháp luật.

Về việc xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp liên quan đến quyết định kỷ luật đối với viên chức, do đó Tòa án nhân dân thị xã ST xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về lao động là đúng quy định tại Điều 30 Luật viên chức. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện theo quy định tại Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân thị xã ST thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu sửa bản án sơ thẩm là không có căn cứ; việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, xử: Bác kháng cáo của ông ĐDM. Giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 01/2024/LĐ-ST ngày 28-9-2024 của Tòa án nhân dân thị xã ST và giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[I]. Về Tố tụng:

Nguyên đơn là ông ĐDM làm đơn kháng cáo trong thời hạn và thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo là hợp lệ.

Về quan hệ pháp luật có tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 182/QĐ-THTST ngày 14-7-2023 của Hiệu trưởng Trường tiểu học B V/v kỷ luật buộc thôi việc đối với ông ĐDM và yêu cầu bồi thường tiền lương. Tranh chấp phát sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và thuộc trường hợp không phải hoà giải do Hòa giải viên thực hiện.

Bị đơn có địa chỉ làm việc tại phường B, thị xã ST nên Tòa án nhân dân thị xã ST thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30 Luật Viên chức; điểm a khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 13-3-2024, ông ĐDM nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã ST yêu cầu giải quyết hủy Quyết định số 182/QĐ-THTST ngày 14-7-2023 của Hiệu trưởng Trường tiểu học B V/v kỷ luật buộc thôi việc đối với Viên chức là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động.

[II]. Về nội dung kháng cáo:

Ông ĐDM kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, với yêu cầu Tòa án giải quyết: (1) Hủy Quyết định số 182/QĐ-THTST ngày 14-7-2023 của Hiệu trưởng Trường tiểu học B V/v kỷ luật buộc thôi việc đối với ông ĐDM; (2) buộc Trường tiểu học B chi trả tiền lương hàng tháng cho ông ĐDM tính đến ngày xét xử vụ án nên Tòa án sẽ xem xét lại toàn bộ bản án.

[1]. Về yêu cầu hủy Quyết định số 182/QĐ-THTST ngày 14-7-2023 của Hiệu trưởng Trường tiểu học B V/v kỷ luật buộc thôi việc đối với ông ĐDM:

[1.1]. Về thẩm quyền xử lý kỷ luật và ban hành Quyết định kỷ luật:

Ông ĐDM là Viên chức - Giáo viên môn giáo dục thể chất của Trường Tiểu học theo Quyết định bổ nhiệm chính thức vào ngạch viên chức số 5832/QĐ-SNV ngày 29-5-2012 của Giám đốc Sở nội vụ Thành phố Hà Nội. Ông ĐDM đến nhận công tác tại trường tiểu học B từ ngày 31-8-2012 theo Quyết định tiếp nhận số 1230/QĐ-UBND ngày 31-8-2012 của Chủ tịch UBND thị xã ST.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18-9-2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức: "*2. Đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quản lý viên chức tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật.*". Tuy nhiên, Trường tiểu học B là đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ; cơ quan có thẩm quyền quản lý Trường tiểu học B là UBND thị xã ST.

Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật tổ chức Chính quyền địa phương và Điều 32 bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19-11-2021 của UBND Thành phố Hà Nội, thì thẩm quyền quản lý Viên chức bao gồm: Tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, đối với viên chức thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện đang trực tiếp quản lý đơn vị sự nghiệp

công lập; việc Hiệu trưởng trường tiểu học ký Hợp đồng làm việc với Viên chức là thực hiện theo quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện trực tiếp quản lý đơn vị sự nghiệp công lập. Hơn nữa, quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng trường tiểu học được ghi nhận tại Điều 11 **“Điều lệ trường tiểu học”** ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04-9-2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thể hiện cụ thể: *“Điều 11. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng*

1. Hiệu trưởng

a) Hiệu trưởng trường tiểu học là người chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường.

b) Người được bổ nhiệm làm hiệu trưởng đối với trường công lập hoặc công nhận làm hiệu trưởng đối với trường tư thục phải đạt tiêu chuẩn quy định tại Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông và đảm bảo các yêu cầu: phải đạt trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục đối với cấp tiểu học; đã dạy học ít nhất 05 năm (hoặc 04 năm đối với miền núi, hải đảo, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) ở cấp tiểu học.

c) Nhiệm kỳ của hiệu trưởng trường tiểu học là 05 năm. Sau mỗi năm học hiệu trưởng được viên chức, người lao động trong trường góp ý và cấp có thẩm quyền đánh giá theo quy định. Hiệu trưởng công tác tại một trường tiểu học công lập không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

d) Nhiệm vụ và quyền hạn của hiệu trưởng

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỷ luật, hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển chuyển, sắp xếp giáo viên; tổ chức các bước giới thiệu nhân sự đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phó hiệu trưởng.

Quản lý, tiếp nhận học sinh, cho phép học sinh chuyển trường; quyết định kỷ luật, khen thưởng học sinh; phê duyệt kết quả đánh giá học sinh, danh sách học sinh lên lớp, lưu ban; tổ chức kiểm tra công nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách.

Tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; sách giáo khoa, nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thực hiện quản lý, sử dụng và lựa chọn các xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý. Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với hiệu trưởng.

Quản lý hành chính; quản lý và tự chủ trong việc sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định của Pháp luật.

Được hưởng chế độ phụ cấp đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

2. Phó hiệu trưởng

..... ”

Như vậy, theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04-9-2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì hiệu trưởng trường tiểu học không có thẩm quyền kỷ luật đối với viên chức do mình quản lý. Việc Hiệu trưởng Trường tiểu học B ban hành Quyết định số 182/QĐ-THTST ngày 14-7-2023 V/v kỷ luật buộc thôi việc đối với ông ĐDM là viên chức đang công tác tại trường mình phụ trách quản lý là không đúng thẩm quyền.

Hiệu trưởng Trường Tiểu học B cho rằng căn cứ theo quy định tại Luật Viên chức; Nghị định 112/2020/NĐ-CP ngày 18-9-2020 của Chính phủ; Quyết định 25/2021/QĐ-UBND ngày 19-11-2021 của UBND Thành phố Hà Nội và quy định tại mục 10 Văn bản số 2395/UBND-NV ngày 14-10-2022 của UBND thị xã ST: “*V/v hướng dẫn thực hiện một số nội dung công tác nội vụ đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thị xã ST*” để ban hành Quyết định số 182/QĐ-THTST ngày 14-7-2023 là không phù hợp, bởi: Quy định về thẩm quyền của với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được quyền kỷ luật đối viên chức mình quản lý được ghi nhận tại Luật viên chức và các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập nói chung nhưng không bao gồm Hiệu trưởng trường tiểu học là người đứng đầu trường tiểu học.

[1.2]. Về trình tự thủ tục ban hành quyết định: Nguyên đơn xác nhận việc thực hiện về trình tự, thủ tục xét kỷ luật của Hội đồng kỷ luật trường tiểu học B thực

hiện để xem xét đối với hành vi vi phạm của ông ĐDM là đúng và không kháng cáo nội dung này nên Toà án không xem xét.

[1.3]. Về căn cứ ban hành Quyết định:

Theo trình bày của bị đơn và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Căn cứ đề Hiệu trưởng trường tiểu học B ký ban hành Quyết định số 182/QĐ-THTST ngày 14-7-2023 V/v kỷ luật buộc thôi việc đối với ông ĐDM là do ông ĐDM thực hiện hành vi đánh gây thương tích cho ông PĐC ngày 07-4-2023, đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 19 và Điều 16 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18-9-2020 của Chính phủ, cụ thể:

“Điều 19. Áp dụng hình thức kỷ luật buộc thôi việc đối với viên chức

1.

2. Có hành vi vi phạm lần đầu, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 16 Nghị định này;”.

Điều 16 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP quy định:

“Điều 16. Áp dụng hình thức kỷ luật khiển trách đối với viên chức

Hình thức kỷ luật khiển trách áp dụng đối với hành vi vi phạm lần đầu, gây hậu quả ít nghiêm trọng, trừ các hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định này, thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử trong khi thực hiện hoạt động nghề nghiệp, đã được cấp có thẩm quyền nhắc nhở bằng văn bản;

2. Vi phạm quy định của pháp luật về: thực hiện chức trách, nhiệm vụ của viên chức; kỷ luật lao động; quy định, nội quy, quy chế làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền nhắc nhở bằng văn bản;

3. Lợi dụng vị trí công tác nhằm mục đích vụ lợi; có thái độ hách dịch, cửa quyền hoặc gây khó khăn, phiền hà đối với nhân dân trong quá trình thực hiện công việc, nhiệm vụ được giao; xác nhận hoặc cấp giấy tờ pháp lý cho người không đủ điều kiện; xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trong khi thực hiện hoạt động nghề nghiệp;

4. Không chấp hành quyết định phân công công tác của cấp có thẩm quyền; không thực hiện nhiệm vụ được giao mà không có lý do chính đáng; gây mất đoàn kết trong đơn vị;

5. Vi phạm quy định của pháp luật về: phòng, chống tội phạm; phòng, chống tệ nạn xã hội; trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

6.”.

Về đánh giá mức độ hậu quả của hành vi vi phạm được quy định tại Điều 6 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, cụ thể: *“Điều 6. Các hành vi bị xử lý kỷ luật*

1. Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm các quy định về nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức; những việc cán bộ, công chức, viên chức không

được làm; nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị; vi phạm đạo đức, lối sống hoặc vi phạm pháp luật khác khi thi hành công vụ thì bị xem xét xử lý kỷ luật.

2. Mức độ của hành vi vi phạm được xác định như sau:

a) Vi phạm gây hậu quả ít nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ tác hại không lớn, tác động trong phạm vi nội bộ, làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác.

b) Vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, tác động ngoài phạm vi nội bộ, gây dư luận xấu trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, làm giảm uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác.

c) Vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, phạm vi tác động đến toàn xã hội, gây dư luận rất bức xúc trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, làm mất uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác.

d) Vi phạm gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại đặc biệt lớn, phạm vi tác động sâu rộng đến toàn xã hội, gây dư luận đặc biệt bức xúc trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, làm mất uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác.”.

Ngoài việc quy định hình thức kỷ luật buộc thôi việc đối với viên chức theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18-9-2020 của Chính phủ, thì việc kỷ luật buộc thôi việc đối với viên chức còn được quy định tại Điều 57 Luật viên chức, quy định đối với viên chức bị truy cứu trách nhiệm hình sự: “Viên chức bị Tòa án kết án phạt tù mà không được hưởng án treo hoặc bị Tòa án kết án về hành vi tham nhũng thì bị buộc thôi việc, kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.” và được quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18-9-2020 của Chính phủ quy định về trường hợp ra quyết định kỷ luật buộc thôi việc đối với viên chức:

“Điều 37. Quyết định kỷ luật viên chức:

1. Trình tự ra quyết định kỷ luật

.....

2. Trường hợp viên chức có hành vi vi phạm pháp luật bị Tòa án kết án phạt tù mà không được hưởng án treo hoặc bị Tòa án kết án về hành vi tham nhũng, trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án, cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật ra quyết định kỷ luật buộc thôi việc.”.

Xét thấy: Hành vi vi phạm của ông ĐDM đánh ông PĐC được thực hiện ngày 07-4-2023 được Công an thị xã ST xác định chưa đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm và đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng tiền với số tiền phạt 6.500.000 đồng.

Đại diện bị đơn cho rằng ông ĐDM đã nhiều lần có hành vi vi phạm nội quy nhà trường, đạo đức nhà giáo Tuy nhiên, phía bị đơn cũng xác nhận các hành vi vi phạm

của ông ĐDM được thực hiện trước đó chưa bị nhà trường hoặc bất cứ cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào ra quyết định xử lý kỷ luật dưới bất kỳ hình thức kỷ luật nào.

Việc Hiệu trưởng trường tiểu học B xác định hành vi ông ĐDM đánh ông PĐC ngày 07-4-2023 gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18-9-2020 của Chính phủ để căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 19 và Điều 16 Nghị định số 112/2020/ NĐ-CP ngày 18-9-2020 của Chính phủ ban hành Quyết số 182/QĐ-THTST ngày 14-7-2023 V/v kỷ luật buộc thôi việc đối với ông ĐDM là không phù hợp, bởi: Hành vi của ông ĐDM được Công an thị xã ST xác định chưa đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm và đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng phạt tiền, hậu quả đã được khắc phục; hành vi vi phạm của ông ĐDM được thực hiện tại phòng bảo vệ của nhà trường tại thời điểm học sinh chuẩn bị vào học nên không có nhiều người chứng kiến; chưa có căn cứ xác định: “.... vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại đặc biệt lớn, phạm vi tác động sâu rộng đến toàn xã hội, gây dư luận đặc biệt bức xúc trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, làm mất uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác.”, hậu quả do hành vi vi phạm của ông ĐDM gây ra không thoả mãn quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18-9-2020 của Chính phủ.

Hành vi vi phạm của ông ĐDM cần thiết phải bị xử lý kỷ luật thích đáng, tuy nhiên việc quyết định kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc đối với ông ĐDM là quá nghiêm khắc, chưa được đánh giá khách quan toàn diện và không phù hợp quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông ĐDM là không phù hợp.

Xét thấy: Quyết định số 182/QĐ-THTST ngày 14-7-2023 V/v kỷ luật buộc thôi việc đối với ông ĐDM của Hiệu trưởng Trường Tiểu học B được ban hành không đúng thẩm quyền và căn cứ áp dụng để ban hành quyết định kỷ luật không đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của ông ĐDM đối với phần nội dung quyết định này của bản án sơ thẩm là có cơ sở được chấp nhận. Xét cần huỷ Quyết định số 182/QĐ-THTST ngày 14-7-2023 của Hiệu trưởng Trường tiểu học B V/v kỷ luật buộc thôi việc đối với ông ĐDM để cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hình thức xử lý kỷ luật đối với ông ĐDM bằng hình thức tương xứng.

[2]. Về yêu cầu chi trả tiền lương tháng của nguyên đơn.

Như đã phân tích tại phần [1] nêu trên, thì Quyết định số 182/QĐ-THTST ngày 14-7-2023 của Hiệu trưởng Trường tiểu học B V/v kỷ luật buộc thôi việc đối với ông ĐDM được ban hành không đúng với quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 40 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18-9-2020 của Chính phủ, thì Hiệu trưởng tiểu học B có trách nhiệm khôi phục các quyền và

lợi ích hợp pháp cho ông ĐDM, trong đó có việc thanh toán khoản chi trả tiền lương hàng tháng ông ĐDM được nhận tính từ ngày 15-7-2023.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện và kháng cáo đối với nội dung này của ông ĐDM có căn cứ được chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án đã quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông ĐDM về việc yêu cầu hủy Quyết định số: 182/QĐ-THTST ngày 14-7-2023 của Hiệu trưởng Trường tiểu học B V/v kỷ luật buộc thôi việc đối với ông ĐDM là không phù hợp quy định của pháp luật. HĐXX phúc thẩm căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí lao động sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì ông ĐDM không phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 148, khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của ông ĐDM; Sửa Bản án Lao động sơ thẩm số 01/2024/LĐ-ST ngày 28-9-2024 của Tòa án nhân dân thị xã ST, Thành phố Hà Nội. Cụ thể:

Căn cứ Điều 30, Điều 52, Điều 57 Luật viên chức;

Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật tổ chức Chính quyền địa phương và Điều 32 bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19-11-2021 của UBND Thành phố Hà Nội và quy định tại mục 10 Văn bản số 2395/UBND-NV ngày 14-10-2022 của UBND thị xã ST

Căn cứ Điều 11 “Điều lệ trường tiểu học” ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04-9-2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 6; Điều 16; khoản 2 Điều 19; khoản 2 Điều 37; các khoản 2, 3, 4 Điều 40 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18-9-2020 của Chính phủ.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông ĐDM.

Hủy Quyết định số: 182/QĐ-THTST ngày 14-7-2023 của Hiệu trưởng Trường tiểu học B V/v kỷ luật buộc thôi việc đối với ông ĐĐM.

1.2. Hiệu trưởng trường tiểu học B và Trường tiểu học B có trách nhiệm khôi phục các quyền và lợi ích hợp pháp cho ông ĐĐM trong đó có khoản chi trả tiền lương tháng cho ông ĐĐM, thời hạn trả lương kể từ ngày 15-7-2023 và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành xem xét xử lý kỷ luật đối với ông ĐĐM theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 40 Nghị định 112/2020/NĐ-CP ngày 18-9-2020 của Chính phủ.

1.3. Về án phí sơ thẩm: Hiệu trưởng trường tiểu học B phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí lao động sơ thẩm.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông ĐĐM không phải chịu tiền án phí lao động phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND CC tại Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND thị xã ST;
- CCTHADS thị xã ST;
- Các đương sự;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Chí Nguyễn